TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa:

* ***Nguyên đơn***: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Thôn 4, xã G, huyện X, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: Phố T, phường Ch, thành phố S, tỉnh H.

* ***Bị đơn***: Anh Phạm Công H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Công H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Công H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Ánh T, sinh ngày 24/12/2016. Anh chị thống nhất: Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị Ngô Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T và anh H thống nhất: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0009316 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND p.Q, Tp S (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long